

Bản án số: 12/2022/HS-ST

Ngày : 28-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tấn Tài.

Thẩm phán: Ông Thái Văn Chấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hồng Hoai.

2. Ông Hứa Hoàng Thảo.

3. Bà Trần Thị Lan.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:

1. Bà Đặng Bảo Hằng – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh A.

2. Ông Chu Xuân Tùng – Thư ký tòa án nhân dân tỉnh A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A tham gia phiên tòa:

1. Ông Phạm Hải Càng - Kiểm sát viên.

2. Bà Nguyễn Hoàng Anh Thảo- Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh A, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 35/2022/TB-TA ngày 14 tháng 3 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trí T1, sinh ngày: 04/02/1989 tại thành phố CĐ, tỉnh A; Nơi thường trú: Tô 6, khóm Vĩnh Phú, phường Châu Phú A, thành phố CĐ, tỉnh A; chỗ ở: Đường số 4, khóm Châu Thới 3, phường Châu Phú B, thành phố CĐ, tỉnh A; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966 và bà Trần Minh N, sinh năm 1962 (đã chết); Anh, chị, em ruột: 04 người, bị cáo là người thứ nhất; Có vợ: Nguyễn Thị Trọng N (không rõ năm sinh) và con: Nguyễn Ngọc Như Y, sinh năm: 2017;

Quá trình nhân thân:

Từ nhỏ sống chung cha mẹ, học đến lớp 4 nghỉ, phụ giúp gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam (trong vụ án khác) từ ngày 11/02/2020 đến nay, tại Trại tạm giam Chí Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Lê Minh C (Sữa), sinh ngày: 13/10/1993; Nơi sinh: huyện G, tỉnh LA; Nơi cư trú: Tổ 2, khu phố 2, thị trấn G, huyện G, tỉnh LA; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Đạo Phật; Con ông Phạm Chí D, sinh năm 1966 và bà Lê Hồng D, sinh năm 1964; Anh, chị em: Có 02 người, bị cáo là người thứ hai; Có vợ: Trần Thị Ng, sinh năm: 1996; Con: Phạm Trần Đăng K, sinh năm: 2016;

Quá trình nhân thân:

Từ nhỏ sống chung cha mẹ, học đến lớp 7 nghỉ, phụ giúp gia đình. Tháng 7/2013, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bằng hình thức đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm chữa bệnh giáo dục lao động xã hội tỉnh LA, trong thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Chấp hành xong tháng 7/2015.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/01/2020 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh A.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Thanh S (Heo), sinh ngày: 24/12/1991 tại thành phố CD, tỉnh A; Nơi thường trú: Tổ 6, khóm Vĩnh Phú, phường Châu Phú A, thành phố CD, tỉnh A; Chỗ ở: Đường số 4, khóm Châu Thới 3, phường Châu Phú B, thành phố CD, tỉnh A; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật giáo Hòa hảo; Con ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1966 và bà Trần Minh N, sinh năm 1962 (đã chết); Anh, chị, em: Có 04 người, bị cáo là người thứ hai; Có vợ: Trần Thị Thanh Tr, sinh năm 1996.

Quá trình nhân thân:

Từ nhỏ sống chung cha mẹ, học đến lớp 6 nghỉ, phụ giúp gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2020 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh A.

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Huỳnh Tấn P (Nhí), sinh ngày: 14/9/1988 tại thành phố CD, tỉnh A; Nơi thường trú: 229/3/6, tổ 2, khóm 2, phường Châu Phú A, thành phố CD, tỉnh A; Nghề nghiệp: Làm thuê; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Cao đài; Con ông Huỳnh Văn T, sinh năm 1947 và

bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1947 (đã chết); Anh, chị, em: Có 08 người, bị cáo là người thứ 7;

Quá trình nhân thân:

Từ nhỏ sống chung cha mẹ, học đến lớp 5 nghỉ, làm thuê phụ giúp gia đình.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/01/2020 đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh A.

- Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bào chữa:

1. Ông Cồ Lê Huy, là Luật sư Công ty Luật TNHH Đại Việt thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Nguyễn Trí T1 (vắng mặt);

2. Ông Nguyễn Quang Vũ, là Luật sư Công ty Luật TNHH Đại Việt thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa theo yêu cầu cho bị cáo Nguyễn Trí T1 (Có mặt);

3. Ông Phan Văn Bé, là Luật sư Văn phòng Luật sư CD thuộc Đoàn luật sư tỉnh A, bào chữa theo yêu cầu cho các bị cáo Phạm Lê Minh C; Nguyễn Thanh S, Huỳnh Tấn P (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Huỳnh Thị Thúy Vi, sinh năm: 1997; Địa chỉ: Tổ 2, khóm 2, phường Châu Phú A, thành phố CD, tỉnh A (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 01/01/2020, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh A kết hợp với Công an phường Châu Phú B, thành phố CD tuần tra tại khu vực đường Hoàng Diệu - Lộ 2000 thuộc phường Châu Phú B, thành phố CD, phát hiện Phạm Lê Minh C (Sữa) đang đứng tại khu vực đèn xanh - đỏ Lộ 2000 cùng với Trần Thị Ng, Phạm Trần Đăng K (vợ và con của C), Nguyễn Anh T, Nguyễn Hải N (con của T). Nghi vấn C có liên quan đến hoạt động mua bán trái phép chất ma túy nên mời về trụ sở Công an phường Châu Phú B, thành phố CD, để kiểm tra. Qua kiểm tra trong túi xách của C mang theo có 04 bọc nylon trong suốt, một đầu có rãnh kéo viền đỏ, bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghi ma túy) và trong túi quần của C có 01 bọc nylon trong suốt, bên trong có tinh thể màu trắng (nghi ma túy), C khai nhận là ma túy của Nguyễn Trí T1 và Nguyễn Thanh S (em ruột T1) đưa cho C để đem đến Thành phố Hồ Chí Minh giao lại cho người thanh niên không rõ họ tên nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng. Qua điều tra ban đầu, C khai trước đó còn cùng với

Huỳnh Tấn P giúp T1 đem ma túy đến Thành phố Hồ Chí Minh để giao lại cho người khác.

Ngày 02/01/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thanh S, Huỳnh Tấn P. Khám xét khẩn cấp nơi ở của S, Nguyễn Trí T1 (ở chung nhà do T1 thuê) tại đường số 4, khóm Châu Thới 3, phường Châu Phú B, thành phố CĐ thu giữ 122 viên nén, 01 bọc nylon trong suốt bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, tạm giữ 06 điện thoại di động, xe ô tô hiệu Camry màu vàng đồng biển số 51A - 023.59, xe mô tô hiệu PCX màu đen biển số 67E1 - 180.27, số tiền 70.000.000 đồng và các vật dụng liên quan; khám xét khẩn cấp nơi ở của P tại số 229/3/6 tổ 2, khóm 2, phường Châu Phú A, thành phố CĐ thu giữ 01 bọc nylon có chứa chất tinh thể màu trắng, các vật dụng có liên quan và tạm giữ xe mô tô hiệu Blade biển số 67E1 - 375.59 cùng số tiền 1.669.000 đồng của P để xử lý.

Ngày 10/01/2020 và ngày 27/7/2020, T1, C, S, P bị khởi tố điều tra.

Quá trình điều tra xác định:

Năm 2015, Nguyễn Trí T1 quen biết với Phạm Lê Minh C trong thời gian làm thuê tại lò bánh mì ở Thành phố Hồ Chí Minh; còn Huỳnh Tấn P là bạn cùng xóm với T1 và Nguyễn Thanh S là em ruột của T1. Khoảng tháng 10/2019, T1 nhờ P thuê căn nhà của Trần Hùng D tại đường số 4, khóm Châu Thới 3, phường Châu Phú B, thành phố CĐ, để giao S quản lý chăm sóc gà đá cho T1, mỗi tháng trả công 6.000.000 đồng. Thời gian trên, T1 thường xuyên đưa rước khách qua lại từ huyện An Phú, tỉnh A sang Campuchia và quen biết với đối tượng tên L (không rõ họ tên địa chỉ ở Campuchia), được L cho biết có bán ma túy. Khoảng giữa tháng 12/2019, để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, T1 gặp L tại khu vực cầu Long Bình thuộc thị trấn Long Bình, huyện An Phú hỏi mua 200 gam ma túy đá với giá 60.000.000 đồng, 122 viên thuốc lắc và 01 bọc ma túy dạng “Khây” với giá 12.000.000 đồng đem về cất giấu tại căn nhà không số thuộc đường số 4, khóm Châu Thới 3, phường Châu Phú B, thành phố CĐ để sử dụng và bán lại cho người khác.

Chiều ngày 31/12/2019, sau khi chở khách đến Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Trí T1 điều khiển xe ô tô biển số 51A - 023.59 (do T1 thuê của Khải ở Campuchia với giá 20.000.000 đồng/tháng để chạy xe dịch vụ) đến nhà C tại thị trấn G, huyện G, tỉnh LA rủ vợ chồng C đi CĐ chơi, thì C đồng ý. Sau đó, T1 chở C, Ng, Khoa (vợ, con của C) đến tỉnh Tây Ninh rủ thêm T và N (con của T) chở về nhà của T1 thuê ở khóm Châu Thới 3, phường Châu Phú B, thành phố CĐ chơi. Đến khoảng 15 giờ ngày 01/01/2020, T1 kêu C đến phòng ngủ của T1 và nhờ vận chuyển ma túy cho T1 đến bến xe Hùng C ở Thành phố Hồ Chí Minh, T1 sẽ liên hệ nhận lại ma túy, thì C đồng ý. Khi đó, T1 lấy trong hộp tủ nhựa nhỏ ra 02 bọc ma túy (cất giấu trước đó) để vào trong vỏ hộp nước hoa đưa cho C cất giữ, sau đó T1 đi công việc, còn C và T sang Campuchia đánh bạc. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, C điện thoại cho T1 biết chuẩn bị về Thành phố Hồ Chí Minh, thì T1 nói với C gửi thêm 02 bọc ma túy, sau đó T1 điện thoại kêu S đến xe ô tô hiệu Camry biển số 51A - 023.59 đậu trước nhà mở cốp xe lấy 02 bọc ma túy (do T1 giấu trước đó) đưa cho C, C lấy ra một ít cất giấu trong túi quần để dành sử dụng, số ma túy còn

lại C dùng băng keo trong quần lại. Số ma túy T1 và S đưa, C cất giấu trong vỏ hộp nước hoa và vỏ bao thuốc lá hiệu Jet để vào túi xách đựng quần áo của C. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, C mang theo túi xách bên trong có cất giấu ma túy cùng Ng, T và các con của C, T đến chốt đèn xanh đỏ, đường Hoàng Diệu - Lộ 2000 để đón xe về Thành phố Hồ Chí Minh thì bị phát hiện bắt quả tang. Đồng thời khám xét nơi ở của S, T1 thu giữ nhiều chất ma túy, 06 điện thoại di động các loại, xe ô tô hiệu Camry màu vàng đồng biển số 51A - 023.59, xe mô tô hiệu PCX màu đen biển số 67E1 - 180.27, giấy chứng nhận đăng ký xe 67E1 - 180.27, số tiền 70.000.000 đồng và các vật dụng liên quan. Theo T1 khai, xe ô tô hiệu Camry biển số 51A - 023.59 T1 thuê của Khải ở Campuchia, còn xe mô tô hiệu PCX biển số 67E1 - 180.27 T1 mua ở Campuchia, sử dụng biển số giả và giấy đăng ký xe giả do T1 mua trên mạng xã hội để làm phương tiện đi lại hàng ngày. Qua xác minh, các xe trên không rõ nguồn gốc, biển số và giấy đăng ký xe mô tô 67E1 - 180.27 là giả.

Qua điều tra, các bị can C, S còn khai: Khoảng giữa tháng 12/2019, T1 nhờ S đem bọc quần áo có cất giấu 02 bọc ma túy gửi qua xe khách Huệ Nghĩa từ CD đến Thành phố Hồ Chí Minh cho C nhận, sau đó C giao lại cho T1, C được T1 cho 2.000.000 đồng tiêu xài; đồng thời vào các ngày 25 và 28/12/2019, T1 có đưa cho P, C túi xách du lịch bên trong đựng quần áo cất giấu ma túy đem đến Thành phố Hồ Chí Minh giao cho người thanh niên lạ tại khu vực cầu Lò Gốm, C được cho 2.000.000 đồng tiêu xài. Nhưng qua điều tra, T1 chỉ thừa nhận các lần này có nhờ S, C, P đem túi xách có đựng quần áo của T1 từ thành phố CD đến Thành phố Hồ Chí Minh đưa cho T1, chứ không có vận chuyển, mua bán ma túy; còn P thừa nhận có cùng C đem túi xách có quần áo đến Thành phố Hồ Chí Minh đưa cho T1, được T1 đưa 2.000.000 đồng làm chi phí đi lại và cho ma túy sử dụng, P không biết bên trong túi xách có ma túy; kết quả xác minh không có cơ sở xác định T1 cất giấu ma túy trong bọc quần áo và túi xách giao cho S, C, P để vận chuyển, mua bán như C, S đã khai.

Quá trình điều tra còn xác định: Khoảng 9 giờ ngày 01/01/2020, thông qua bạn nghiện ma túy tên Sơn (không rõ họ, tên, địa chỉ) cho số điện thoại của người bán ma túy, P liên lạc và đến khu vực bar “Ấn Tượng” thuộc phường Châu Phú A, thành phố CD, gặp người đàn ông lạ mua 01 bọc ma túy với giá 300.000 đồng, đem về cất giấu trong phòng ngủ để dành sử dụng thì bị phát hiện thu giữ tang vật và tạm giữ xe mô tô hiệu Blade biển số 67E1 - 375.59 cùng số tiền 1.669.000 đồng của P.

Riêng Nguyễn Trí T1, ngày 11/02/2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố, tạm giam để điều tra về tội Vận chuyển trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 04/02/2020 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ kết luận giám định số 01, 02 ngày 07 và 08/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh A, ghi nhận:

- Mẫu M1, M2, M3 (thu giữ khi bắt quả tang C) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 200,5299 gam. Trong đó, 02 bọc nylon trong suốt hàn kín, một đầu có rãnh khóa, viên màu đỏ chứa tinh thể màu

trắng, khối lượng 99,7196 gam (kí hiệu M1); 02 bọc nylon trong suốt hàn kín, một đầu có rãnh khóa, viền màu đỏ bên ngoài có quần băng keo trong suốt, bên trong chứa tinh thể màu trắng, khối lượng 99,8277 gam (kí hiệu M2); 01 bọc nylon trong suốt hàn kín, một đầu có rãnh khóa, chứa tinh thể màu trắng, khối lượng 0,9826 gam (kí hiệu M3).

- Mẫu M4, M5, M6 (thu giữ tại nơi ở của S, T1) gửi đến giám định là ma túy, loại MDMA, có tổng khối lượng 41,2853 gam;

- Mẫu M7 (thu giữ tại nơi ở của S, T1) gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng 40,9505 gam;

- Mẫu M (thu giữ tại nơi ở của P) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,2235 gam.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSAG-P1 ngày 08/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A đã truy tố:

1. Bị cáo Nguyễn Trí T1 về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

2. Bị cáo Phạm Lê Minh C, Nguyễn Thanh S về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

3. Bị cáo Huỳnh Tấn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Trí T1, Phạm Lê Minh C, Nguyễn Thanh S, Huỳnh Tấn P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng quy kết. Các bị cáo hối hận về việc làm của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Các người liên quan, người làm chứng trong quá trình điều tra trình bày:

Người làm chứng Nguyễn Anh T (Tân, em rể của T1), Trần Thị Ng trình bày: Ngày 31/12/2019, T, Ng, C cùng các con đi theo T1 về thành phố CD chơi và ở tại nhà của T1 thuê. Đến khoảng 20 giờ ngày 01/01/2020, T, Ng, C cùng các con đón xe khách tại khu vực đèn xanh - đỏ Lộ 2000 để về Thành phố Hồ Chí Minh thì lực lượng Công an đến yêu cầu về trụ sở kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện C cất giấu trong túi xách quần áo 04 bọc nylon chứa tinh thể màu trắng nghi ma túy nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Việc C cất giấu ma túy, T, Ng không biết. T còn khai trong ngày 01/01/2020, có cùng C xuất cảnh trái phép sang Campuchia để C tham gia đánh bạc ăn thua bằng tiền.

Huỳnh Thị Thúy V (cháu của P) trình bày: Xe mô tô hiệu Blade biển số 67E1 - 375.59 là của Vi đứng tên chủ sở hữu. Việc P mượn xe làm phương tiện phạm tội, Vi không biết và xin nhận lại xe.

- Trần Thị Thanh Tr (vợ của S), Trần Hùng D trình bày: Tháng 10/2019, T1 nhờ P thuê căn nhà của D ở đường số 4, khóm Châu Thới 3, phường Châu Phú B, thành phố CD với giá 6.000.000 đồng/tháng. Hàng ngày, T1 giao nhà này cho vợ

chồng Tr quản lý, thỉnh thoảng T1 đến ở phòng riêng sau nhà, khi ra khỏi nhà thì T1 khóa cửa phòng, không ai được vào.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo; hậu quả xảy ra, cũng như tội danh, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ đối với bị cáo đề nghị tuyên phạt:

* Áp dụng: điểm h khoản 4, 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Về hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí T1 mức án 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

* Áp dụng: điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Lê Minh C mức án từ 16 năm đến 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

* Áp dụng: điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 54, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S mức án từ 15 năm đến 17 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

* Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn P mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

* Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư Nguyễn Quang Vũ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trí T1 không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với bị cáo, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ cũng như cơ sở pháp lý áp dụng đối với các bị cáo:

- Bị cáo S, C xác nhận những gói quà trước đây được bị cáo T1 nhờ mang lên Thành phố Hồ Chí Minh đều được bọc kín, các bị cáo không mở ra xem nên không biết bên trong có ma túy hay không, các bị cáo chỉ suy đoán là ma túy.

- Bị cáo C chỉ thừa nhận bị cáo T1 nhờ C mang ma túy về Thành phố Hồ Chí Minh để cất giữ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại tội danh của C, P.

- Bị cáo T1 thừa nhận có mua bán trái phép chất ma túy, nhưng đến nay chưa tìm ra được người mua ma túy của T1, hậu quả chưa xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1.

Luật sư Phan Văn Bé bào chữa cho các bị cáo Phạm Lê Minh C, Nguyễn Thanh S, Huỳnh Tấn P không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và điều luật áp dụng đối với bị cáo, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ như sau:

- Thống nhất với bài trình bày của luật sư Vũ về tội danh của C, S.

- Bị cáo T1 mua bán trái phép chất ma túy nhưng chưa có đối tượng mua, hậu quả chưa xảy ra, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T1.

- Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại định lượng khối lượng ms túy đối với bị cáo S trên cơ sở kết luận giám định. Qua đó, xử phạt bị cáo 15 năm tù là tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

- Các bị cáo có học vấn thấp, lần đầu tiên phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo.

- Bị cáo P trong thời gian bị tạm giam, cha mất là điều mất mát lớn, thời gian tạm giam đến nay cũng phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong lời nói sau cùng: Các bị cáo Nguyễn Trí T1, Phạm Lê Minh C, Nguyễn Thanh S, Huỳnh Tấn P thừa nhận hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A quy kết và nhận thức được việc làm sai trái của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, luật sư Cồ Lê Huy vắng mặt, tuy nhiên có luật sư Nguyễn Quang Vũ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Trí T1 và bị cáo T1 cũng đồng ý xét xử vắng mặt đối với luật sư Huy nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với luật sư Cồ Lê Huy.

- Về nội dung vụ án:

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra; phù hợp với Kết luận giám định số 01, 02 ngày 07 và 08/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh A; ngoài ra còn phù hợp với lời khai của người liên quan, những người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định:

Đối với bị cáo Nguyễn Trí T1 nhằm để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, khoảng giữa tháng 12/2019, Nguyễn Trí T1 gặp đối tượng tên L tại khu vực cầu Long Bình, huyện An Phú mua ma túy đem về bán lại và sử dụng. Vào ngày 01/01/2020 T1 đã nhờ bị cáo C (Sữa) đem 04 bọc ma túy về thành phố Hồ Chí Minh giao lại cho bị cáo để bị cáo đi bán lại cho những người khác. Trong lúc C đón xe về thành phố Hồ Chí Minh bị phát hiện thu giữ là: 200,5299 gam Methamphetamine. Khám xét tại nơi ở của T1 còn thu giữ được 41,2853 gam loại MDMA, 40,9505 gam loại Ketamine. Như vậy tổng số khối lượng ma túy T1 phải chịu trách nhiệm là 200,5299 gam Methamphetamine, 41,2853 gam loại MDMA, 40,9505 gam loại Ketamine.

Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Nguyễn Trí T1 đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Phạm Lê Minh C đã nhận 04 bọc ma túy của T1 đem về thành phố Hồ Chí Minh giao T1 để bán lại. Khi bị phát hiện thu giữ khối lượng ma túy là: 200, 5299 gam loại Methamphetamine.

Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Phạm Lê Minh C đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với bị cáo Nguyễn Thanh S là người trực tiếp nhận điện thoại từ bị cáo T1 để lấy 02 bọc ma túy được cất giấu trong cốp xe ô tô hiệu Camry biển số 51A - 023.59 giao lại cho C đem về thành phố Hồ Chí Minh. Khi giao ma túy cho C, C đã lấy ra một ít từ 02 bọc ma túy do S đưa cất riêng ở túi quần để sử dụng, khi C bị phát hiện bắt quả tang, khối lượng ma túy qua giám định ở 02 bọc S đưa cho C là 99,8277 gam Methamphetamine và gói nhỏ cất trong túi quần của C có khối lượng là 0,9826 gam Methamphetamine. Như vậy S phải chịu trách với khối lượng là 100,8103 gam Methamphetamine.

Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh S đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với Huỳnh Tấn P khi khám xét nhà thu giữ được khối lượng 0,2235 gam Methamphetamine P tàng trữ để nhằm sử dụng.

Căn cứ vào quy định của pháp luật thì hành vi của bị cáo Huỳnh Tấn P đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Xét về tính chất vụ án thì thấy:

Methamphetamine (hàng đá), MDMA, Ketamine là những chất được xác định là ma túy, có tác hại lớn đối với sức khỏe người sử dụng, làm cho người nghiện bị giảm sút tinh thần và khi lên cơn nghiện dễ có hành vi phạm tội. Ma túy từ lâu đã là kẻ thù của nhân loại, là gánh nặng cho cộng đồng xã hội. Mọi hành vi “tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy” đều được xem là hành vi nguy hiểm cho xã hội, sẽ bị xử lý kịp thời và nghiêm minh.

Các bị cáo đứng trước phiên tòa hôm nay là người có đầy đủ sức khỏe, có năng lực trách nhiệm hình sự; Các bị cáo có đủ khả năng nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lười biếng lao động, háms lợi mà dẫn thân vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật của nhà nước, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn khác, xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Trong vụ án này có tính chất đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, nên tùy theo tính chất mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo mà xử lý.

Đối với bị cáo Nguyễn Trí T1 là người chủ mưu cầm đầu, bị cáo đã trực tiếp mua ma túy về để sử dụng và bán lại, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm với vai trò chính.

Đối với bị cáo C đã nhận vận chuyển 04 bọc ma túy cho T1 từ CD về thành phố Hồ Chí Minh để T1 bán lại. Tuy bị cáo khai nhận không biết việc mua bán ma túy của T1, nhưng chính T1 đã thừa nhận số ma túy này T1 mua để bán lại, nên C phải chịu trách nhiệm cùng với T1 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với vai trò giúp sức với khối lượng 200,5299 gam loại Methamphetamine.

Đối với bị cáo S cũng tương tự như hành vi của bị cáo C, giúp sức cho T1 lấy số ma túy của T1 để giao lại cho C, do đó bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm cùng với T1 về hành vi mua bán trái phép chất ma túy với vai trò giúp sức 100,8103 gam Methamphetamine.

Đối với bị cáo Huỳnh Tấn P tuy có mối quan hệ mật thiết với bị cáo T1, nhưng cơ quan điều tra không chứng minh được bị cáo P đồng phạm trong việc mua bán ma túy của T1. Tuy nhiên khi bắt giữ và khám xét nơi ở của P thu giữ được khối lượng 0,2235 gam Methamphetamine P tàng trữ để nhằm sử dụng, nên P phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép ma túy” là có cơ sở.

Do đó, cần có một mức án thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo Nguyễn Trí T1, Phạm Lê Minh C, Nguyễn Thanh S, Huỳnh Tấn P sau khi bị bắt giữ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự nên các bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo C trong quá trình điều tra đã tích cực hợp tác được áp dụng thêm điểm t khoản 1 Điều 51.

[5] Về biện pháp tư pháp:

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Trí T1. Đối với Phạm Lê Minh C, Nguyễn Thanh S, Huỳnh Tấn P xét thấy điều kiện, hoàn cảnh của các bị cáo có khó khăn về kinh tế nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra thu giữ được một số tài sản của bị cáo, cần phân hóa ra để xử lý như sau:

- Số ma túy thu giữ, vật dụng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước:

+ 01 (một) xe ô tô hiệu Camry, màu vàng đồng, biển kiểm soát 51A-023.59 có số máy 2ARD533108, số khung 1BF3EKXBU226069, đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) xe mô tô, hiệu PCX, màu đen, biển kiểm soát 67E1-180.27, số máy JF28E2104808, số khung RLHJF3004BY002942, đã qua sử dụng.

+ 09 điện thoại di động các loại (Samsung màu đen, Iphone 5 màu hồng, Iphone 6 màu xám, Iphone XSmax màu vàng, Asus màu đen, Sony màu đen, Samsung màu trắng, Samsung Galaxy A70) là phương tiện các bị cáo sử dụng và có được từ việc phạm tội.

- Trả lại cho các bị cáo vật chứng không liên quan tới vụ án:

+ 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Phạm Lê Minh C là giấy tờ cá nhân của bị cáo Phạm Lê Minh C.

+ 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh S.

+ Số tiền 1.669.000 đồng của bị cáo Huỳnh Tấn P.

- Đối với chiếc xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, biển kiểm soát 67E1-375.59 là của chị Huỳnh Thị Thuý Vi đứng tên sở hữu và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô tên Huỳnh Thị Thuý Vi; 01 (Một) bảo hiểm xe số 7322357 không liên quan đến việc phạm tội do Vi là cháu sống chung nhà với bị cáo P, xe để trong nhà, Vi không biết P lấy xe của Vi làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho chị Vi là phù hợp.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Trí T1 để đảm bảo cho việc thi hành án.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trí T1, Phạm Lê Minh C, Nguyễn Thanh S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Huỳnh Tấn P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Trí T1 20 (Hai mươi) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (trong vụ án khác) ngày 04/02/2020.

+ Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Trí T1 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm t, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Phạm Lê Minh C 18 (Mười tám) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/01/2020.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 58 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh S 16 (Mười sáu) năm tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/01/2020.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Tấn P 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/01/2020.

* Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy và vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng gồm:

- 01 (một) hộp được niêm phong ghi vụ số 01/KLGT-PC09(MT) ngày 07/01/2020 có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A cùng các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Vũ Linh. Bên trong có mẫu M1, M2, M3 còn lại sau khi đã giám định, tổng khối lượng: 199,4057 gam.

- Hộp niêm phong số 1, ghi vụ số 01/KLGT-PC09(MT) ngày 07/01/2020 có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa và Nguyễn Vũ Linh. Bên trong có mẫu M4, M5, M6 còn lại sau khi đã giám định, tổng khối lượng: 38,5739 gam.

- Hộp niêm phong số 2, ghi vụ số 01/KLGT-PC09(MT) ngày 07/01/2020 có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng Khoa và Nguyễn Vũ Linh. Bên trong có mẫu M7 còn lại sau khi đã giám định, khối lượng: 40,6059 gam.

- 01 (một) hộp được niêm phong ghi vụ số 02/KLGT-PC09(MT) ngày 08/01/2020 có in hình dấu tròn màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A cùng các chữ ký ghi tên Nguyễn Thị Mỹ Hà, Nguyễn Đăng Khoa, Nguyễn Vũ Linh.

- 01 (Một) bộ dụng cụ dập viên nén, đã qua sử dụng.

- 02 (Hai) nỏ thủy tinh đã qua sử dụng.

- 01 (Một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 008156, tên chủ xe Nguyễn Thanh S, biển số đăng ký 67E1-180.27 và 01 (một) biển số 51A-023.59 (qua giám định là giấy và biển số giả).

- 01 (Một) cân điện tử màu đen, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) bình hút bằng thủy tinh, có gắn nỏ thủy tinh và ống hút nhựa màu trắng;

- 01 (Một) kéo bằng kim loại màu trắng;

- 01 (Một) hộp quẹt gas màu xanh;

- 01 (Một) kềm bằng kim loại màu trắng;

- 02 (Hai) nỏ thủy tinh, đã qua sử dụng;

- 01 (Một) nắp nhựa màu đỏ, có gắn ống hút nhựa màu trắng.

+ Tịch thu xung quỹ nhà nước:

- 01 (một) xe ô tô hiệu Camry, màu vàng đồng, biển kiểm soát 51A-023.59 có số máy 2ARD533108, số khung 1BF3EKXBU226069, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô, hiệu PCX, màu đen, biển kiểm soát 67E1-180.27, số máy JF28E2104808, số khung RLHJF3004BY002942, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Sam Sung màu đen (đã qua sử dụng). Được niêm phong trong P bì màu trắng, bên ngoài có ghi “Vụ: 42/KLGT-PC09(KTSĐT) ngày 16/4/2020” có chữ ký ghi tên Nguyễn Phước Thịnh, Phạm Đăng Khoa và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh A.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5 màu hồng, 02 (hai) điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu xám, 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone XSmax màu vàng, 01 (một) điện thoại di động hiệu ASus màu đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony màu đen. Được niêm phong trong P bì màu trắng, bên ngoài có ghi “Vụ: 41/KLGT-PC09(KTSĐT) ngày 08/5/2020” có chữ ký ghi tên Nguyễn Phước Thịnh, Phạm Đăng Khoa và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh A.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng (đã qua sử dụng). Được niêm phong trong P bì màu trắng, bên ngoài có ghi “Vụ: 40/KLGT-PC09(KTSĐT) ngày 08/4/2020” có chữ ký ghi tên Nguyễn Hòa Bình, Phạm Đăng Khoa và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh A.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A70 (đã qua sử dụng). Được niêm phong trong P bì màu trắng, bên ngoài có ghi “Vụ: 39/KLGT-PC09(KTSĐT) ngày 08/4/2020” có chữ ký ghi tên Giáp Thanh Tiễn, Phạm Đăng Khoa và dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh A.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Lê Minh C: 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Phạm Lê Minh C.

+ Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thanh S: 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thanh S.

+ Trả lại cho bị cáo Huỳnh Tấn P: Số tiền 1.669.000 đồng và 01 ví da màu đen đã qua sử dụng.

+ Trả lại cho chị Huỳnh Thị Thuý Vi:

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda Blade, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 67E1-375.59, đã qua sử dụng;

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 67E1-375.59 tên Huỳnh Thị Thuý Vi và 01 (Một) bảo hiểm xe số 7322357.

+ Tiếp tục tạm giữ số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Trí T1 để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Tất cả vật chứng trên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/01/2021 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh A).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Trí T1, Phạm Lê Minh C, Nguyễn Thanh S, Huỳnh Tấn P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng sự năm 2015: Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt tại phiên tòa

thì được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TANDTC (1);
- Viện kiểm sát tỉnh AG (2);
- Trại tạm giam tỉnh AG (1);
- Cục THADS tỉnh AG (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Phòng CSĐT (1);
- Bị cáo (1)
- Tòa hình sự (5)
- Văn phòng (1)
- Phòng KTNV&THA (1)
- PV 06; PC 04 (2)
- Các đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tấn Tài